

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 05-7-2018

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị
xâm phạm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Lý Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ma Thị T1; sinh năm 1982; địa chỉ: xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn T2, sinh ngày 24/11/2001; địa chỉ: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa)

3. *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

3.1. Ông Nông Văn T3, sinh năm 1979 (bố bị đơn) trú tại: địa chỉ: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa)

3.2. Bà Sầm Thị D, sinh năm 1977 (mẹ bị đơn) trú tại: địa chỉ: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa, có văn bản ủy quyền ngày 18/6/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2018, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ma Thị T1 trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/5/2017, bà điều khiển xe mô tô trên đường Quốc lộ 34 theo hướng Bảo Lạc - Cao Bằng đến đoạn cua K thuộc xóm R1, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì bị Nông Văn T2 điều khiển xe mô tô đi ngược chiều phóng rất nhanh đâm trúng khiến bà văng xuống đường bị trật khớp háng bên trái. Khi xảy ra sự việc bà với gia đình bị đơn (mẹ bị đơn bà Sầm Thị D) đã thống nhất không yêu cầu cơ quan Công an giải quyết và tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Gia đình bị đơn đã bồi thường cho bà tổng số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) nhưng do quá trình điều trị phát sinh thêm nhiều chi phí nên bà yêu cầu bị đơn phải bồi thường cụ thể các khoản như sau:

- Bồi thường các khoản chi phí khám chữa, đi lại trong thời gian điều trị: 25.574.300đ (Hai mươi năm triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng).

- Bồi thường ngày số ngày công lao động bị mất trong thời gian điều trị: 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng).

- Bồi thường về sức khỏe bị giảm sút do hiện nay bà không đi lại được bình thường: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tổng thiệt hại được tính bằng tiền là 69.547.300đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng) được trừ đi số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) còn lại 58.547.300đ (Năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng) yêu cầu bị đơn và gia đình bị đơn phải bồi thường cho bà.

* Trong bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn Nông Văn T2 trình bày: Anh chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và chưa có giấy phép lái xe. Ngày 15/5/2017, do không làm chủ được tốc độ khi điều khiển xe mô tô nên anh đã xảy ra va chạm với bà Ma Thị T1 làm bà T1 bị ngã văng xuống đường. Anh biết hành vi của mình là sai làm tổn hại đến sức khỏe của bà Ma Thị T1, ngay sau khi sự việc xảy ra bố mẹ anh là ông Nông Văn T3 và bà Sầm Thị D đã cùng bà T1 tiến hành thỏa thuận, hỗ trợ, thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn trong khả năng cho phép với tổng số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Còn đối với yêu cầu bồi thường phía nguyên đơn bà Ma Thị T1 đưa ra là 58.547.300đ (Năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng) là quá cao so với khả năng chi trả của bị đơn và gia đình nên bị đơn không nhất trí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

* Trong các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T3 và bà Sầm Thị D trình bày: Ông bà thừa nhận việc con của ông bà chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và chưa có giấy phép lái xe mà gây ra va chạm dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cho người khác là sai. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn ông bà đã chủ động đưa người bị thiệt hại đi cứu chữa, tìm thầy thuốc về đắp thuốc và bồi thường thiệt hại với số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và trong thời gian đầu ông bà đã thay nhau đến nhà bà Ma Thị T1 giúp làm việc gia đình. Đối với số tiền 58.547.300đ (Năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng) mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là quá cao so với khả năng chi trả của cháu Nông Văn T2 cũng như của ông bà nên ông bà không nhất trí, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý cho đến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ pháp luật tố tụng; các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: xem xét cân nhắc buộc bị đơn anh Nông Văn T2 và người đại diện theo pháp luật đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T3 và bà Sầm Thị D bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Bà Ma Thị T1 khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với anh Nông Văn T2 cư trú tại xóm Riền Thượng, xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự, thời hạn pháp luật quy định, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn đều thừa nhận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 15/5/2017 tại xóm Riền Hạ, xã Hưng Đạo, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, bị đơn Nông Văn T2 sinh ngày 24/11/2001 điều khiển xe mô tô gây ra va chạm với

nguyên đơn Ma Thị T1 làm bà T1 bị ngã văng xuống đường, bị trật khớp háng phải đi điều trị. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định anh Nông Văn T2 đã có hành vi gây ra thiệt hại, xâm phạm đến sức khỏe của bà Ma Thị T1. Nên yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà Ma Thị T1 đối với anh Nông Văn T2 là có căn cứ và cần được xem xét, chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các hóa đơn, chứng từ chứng minh quá trình điều trị như sau:

- 01 (một) Phiếu chụp X-Quang ngày 25/5/2017 của Bác sĩ Trần Như B, giấy phép kinh doanh số 93/GPNNYTN, với nội dung chụp khớp háng trái để kiểm tra sau chấn thương, kết luận "Trật khớp háng trái".

- 01 (một) Phiếu chụp X-Quang ngày 12/6/2017 của Bác sĩ Trần Như B, giấy phép kinh doanh số 93/GPNNYTN, với nội dung chụp kiểm tra lại khung chậu và kết luận "Trật khớp háng trái".

- 01 (một) phiếu khám bệnh ngày 12/6/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C với nội dung khám lâm sàng chung và khám chuyên khoa.

- 01 (một) phiếu thanh toán ra viện ngày 14/6/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C với nội dung thể hiện tổng chi phí điều trị là 838.800đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng) nhưng được bảo hiểm chi trả toàn bộ.

- 01 (một) phiếu tiếp nhận ngày 15/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện lý do đến khám bệnh là "Trật khớp háng".

- 01 (một) phiếu chụp X-Quang ngày 20/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị với nội dung thể hiện thu tạm ứng 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng bệnh nhân được trả lại 910.000 (Chín trăm mười nghìn đồng).

- 01 (một) phiếu điện tim ngày 20/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện thu tạm ứng 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng bệnh nhân được trả lại 910.000 (Chín trăm mười nghìn đồng).

- 01 (một) phiếu hẹn mổ của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện ngày 20/6/2017 đến duyệt mổ, ngày 21/6/2017 đến lấy máu, ngày 22/6/2017 đến thông qua mổ và lấy lịch mổ.

- 01 (một) hóa đơn bán hàng ngày 27/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện thu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để tiến hành mổ.

- 01 (một) giấy chứng nhận phẫu thuật ngày 30/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện chẩn đoán bệnh trật háng cũ trái được phẫu thuật ngày 28/6/2017 bằng cách đặt lại khớp, xuyên kim cố định, nẹp bột lớn.

- 01 (một) giấy ra viện ngày 30/6/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện chẩn đoán trật cũ háng trái, chỉ định chuyển bệnh viện tỉnh điều trị tiếp và hẹn đến khám lại sau ba tuần.

- 01 (một) đơn thuốc ngày 10/7/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C với nội dung thể hiện đơn thuốc sử dụng sau mổ trật khớp háng và ghi chú mang

theo đơn thuốc khi đến khám lại.

- 01 (một) phiếu chụp X-Quang ngày 20/7/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện bệnh nhân phải tạm ứng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và được hoàn trả toàn bộ.

- 01 (một) phiếu thu ngày 20/7/2017 của Bệnh viện Hữu nghị V với nội dung thể hiện đã thu 747.300đ (Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

- 01 (một) phiếu khám bệnh ngày 10/8/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C với nội dung khám bệnh hạng II, có đóng dấu "Đã thu tiền" nhưng không thể hiện số tiền đã thu.

- 01 (một) phiếu chụp X-Quang ngày 10/8/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh C với nội dung chẩn đoán sau mổ trật khớp háng, có đóng dấu "Đã thu tiền" nhưng không thể hiện số tiền đã thu.

Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các hóa đơn, chứng từ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của nguyên đơn gồm:

- Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của nguyên đơn:

+ Các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng giảm sút của nguyên đơn theo chỉ định của bác sĩ có hóa đơn, chứng từ thể hiện số tiền đã thanh toán là: 90.000đ + 90.000đ + 3.000.000đ + 747.300đ = 3.927.300đ (Ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

+ Đối với tiền thuê phương tiện đưa nguyên đơn đi điều trị tại cơ sở y tế, tuy nguyên đơn không cung cấp hóa đơn, chứng từ cụ thể nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có phù hợp với lời khai của các đương sự trong hồ sơ có thể xác định được tổng số các lượt đi và về cụ thể như sau: Bảo Lạc - Cao Bằng: 80.000đ x 02 người x 10 lượt = 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Cao Bằng - Hà Nội: 200.000đ x 02 người x 04 lượt = 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Tiền xe Tắcxi đi lại tại Hà Nội 04 lượt x 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) = 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng là: 3.600.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về thu nhập thực tế bị mất của nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế: Các hóa đơn, chứng từ thể hiện ngày 25/5/2017 và ngày 12/6/2017 nguyên đơn đi khám bệnh tại phòng khám của Bác sĩ Trần Như B, giấy phép kinh doanh số 93/GPNNYTN (04 ngày bao gồm thời gian đi lại); Từ ngày 12/6/2017 đến 14/6/2017 nguyên đơn đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C (03 ngày); Từ ngày 15/6/2017 đến 30/6/2017 nguyên đơn đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị V (16 ngày); Từ ngày 01/7/2017 đến 10/7/2017 nguyên đơn chuyển về điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C (10 ngày); Ngày 20/7/2017 nguyên đơn đi khám lại theo lịch hẹn của Bệnh viện Hữu nghị V (03 ngày bao gồm 01 ngày đi và 01 ngày về); Ngày 10/8/2017 nguyên đơn đi khám lại tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C (03 ngày bao gồm 01 ngày đi và 01 ngày về).

Ngoài ra các đương sự đều thừa nhận trước khi đi điều trị tại cơ sở y tế, nguyên đơn có điều trị tại nhà theo yêu cầu của bị đơn từ ngày 15/5/2017 đến ngày 12/6/2017 do đó có căn cứ để khẳng định nguyên đơn có thu nhập thực tế bị mất trong thời gian này (24 ngày, đã trừ đi thời gian khám bệnh tại phòng khám của bác sĩ Trần Như Báo). Như vậy, thu nhập thực tế bị mất của nguyên đơn và người chăm sóc nguyên đơn trong thời gian điều trị được tính là: $200.000\text{đ} \times 63 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} = 25.200.000\text{đ}$ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là $20.000.000\text{đ}$ (Hai mươi triệu đồng). Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không nhất trí bồi thường. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, "nếu các đương sự không thỏa thuận được thì mức bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm là không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định". Đối với mức độ thương tật của nguyên đơn Ma Thị T1 trên cơ sở quá trình điều trị tại các cơ sở y tế và thực tế sức khỏe bị giảm sút sau khi điều trị. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương ứng mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là: $1.390.000\text{đ} \times 10 = 13.900.000\text{đ}$ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê nhà trọ trong thời gian phẫu thuật tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội 15 ngày $\times 150.000\text{đ}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) = $2.250.000\text{đ}$ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng thiệt hại thực tế phù hợp với quy định pháp luật và các hóa đơn, chứng từ hợp lệ mà đương sự cung cấp được tính thành tiền là: $48.877.000\text{đ}$ (Bốn mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) được trừ đi số tiền $11.000.000\text{đ}$ (Mười một triệu đồng) mà gia đình bị đơn đã bồi thường cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại thực tế được chấp nhận là $37.877.000\text{đ}$ (Ba mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đối với khoản tiền $20.670.300\text{đ}$ (Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi nghìn ba trăm đồng) mà nguyên đơn yêu cầu là các khoản chi phí không nhằm mục đích điều trị theo chỉ định của bác sĩ, không có hóa đơn chứng từ chứng minh, không có căn cứ pháp lý nên không được chấp nhận.

Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại thời điểm gây ra tai nạn bị đơn Nông Văn T2 được 15 tuổi 05 tháng 15 ngày chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây ra tai nạn làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, do đó bị đơn hoàn toàn có lỗi đối với việc gây ra thiệt hại. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị giảm nhẹ mức bồi thường nhưng không có căn cứ chứng minh khả năng chi trả của mình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 584; Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015, bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn toàn bộ thiệt hại là: $37.877.000\text{đ}$ (Ba mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). "Nếu bị đơn không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị đơn phải bồi thường phần còn thiếu cho nguyên đơn

bằng tài sản của mình" theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2, khoản 8, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Nông Văn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Ngày 04/7/2018 bị đơn có đơn xin miễn án phí với lý do bản thân là học sinh, gia đình thuộc hộ nghèo. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Nông Văn T2 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 2 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ma Thị T1. Buộc bị đơn anh Nông Văn T2 phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn bà Ma Thị T1 một khoản tiền là: 37.877.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trường hợp bị đơn không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị đơn là ông Nông Văn T3 và bà Sầm Thị D phải bồi thường phần còn thiếu cho nguyên đơn bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Nguyên đơn Ma Thị T1 và bị đơn Nông Văn T2 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Người đại diện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Doanh Thị Mây